

Số: 82/2022/QĐST-HNGĐ

Quế phong, ngày 13 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị Hoài L – sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản T, xã M, Q, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Vi Văn Huyền - sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản T, xã M, Q, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 12 năm 2022**

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05 tháng 12 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lộc Thị Hoài L và anh Vi Văn H
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lộc Thị Hoài L và anh Vi Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lộc Thị Hoài L và anh Vi Văn H thỏa thuận, giao con là Vi Thị Lệ S, sinh ngày 07/11/2016 cho anh Vi Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) kể từ tháng 12/2022.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lộc Thị Hoài L

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

- **Về tài sản chung:** Chị Lộc Thị Hoài L và anh Vi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Miễn án phí cho Chị Lộc Thị Hoài L và anh Vi Văn H vì là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q;
- UBND xã **M**;
- Chi cục THADS Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lô Thị Châu